

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 09-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Hoàng

Ông Nguyễn Thanh Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Thanh T, sinh năm 1980, tại thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp NDA, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hồng K (đã chết) và bà Huỳnh Kim Tr, sinh năm: 1940; Vợ: Dương Thị L, sinh năm 1989; Tiền án: Không; Tiền sự: vào ngày 11/4/2018 bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến ngày 11/7/2018 bị cáo chấp hành xong quyết định; Nhân thân: tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2018 đến ngày 21/12/2018 chuyển tạm giam, đến ngày 27/3/2019 được tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 17/12/2018 lực lượng cảnh sát Điều tra công an tỉnh Bạc Liêu kết hợp lực lượng cảnh sát biển phòng chống ma túy Công an huyện ĐH tiến hành kiểm tra trên người Bùi Thanh T, kết quả khám xét và thu giữ: 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không màu do bị cáo T cầm trên tay trái, số tiền 1.300.000 đồng (Việt Nam) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xám đang hoạt động.

Tại kết luận giám định số 85/GĐMT-PC09 ngày 19/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) 0,376 gam, loại Methamphetamine.

Bùi Thanh T khai nhận vào ngày 17/12/2018 bị cáo mua ma túy của người tên H lucky tại thị xã GR và mang đến quán cà phê TV để sử dụng cùng người bạn tên Đ. Tuy nhiên, khi bị cáo vừa đến cửa phòng số 3 của quán thì bị công an phát hiện và bắt quả tang trên tay trái bị cáo đang cầm gói ma túy và bị cáo chỉ đến đó 01 mình.

Đối với người bán ma túy tên H lucky và người thanh niên tên Đ do không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan Điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Số tiền 1.300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo qua xác minh không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 14/CT-VKS-KSĐT ngày 05/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Bùi Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt bị cáo Bùi Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Tịch thu tiêu hủy 0,329 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định.

Bị cáo Bùi Thanh T tranh luận: Bị cáo không biết việc mình bị áp dụng biện pháp giao dục tại xã, phường, thị trấn do bị cáo không được nhận quyết

định áp dụng biện pháp xử lý hành chính nào. Thậm chí có thời gian bị cáo không tự cai nghiện được nên có xin được áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và không được chấp nhận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo cảm thấy bản thân có lỗi với gia đình, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện ĐH, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/12/2018 thu giữ của bị cáo Bùi Thanh T 01 gói nylon màu trắng bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không màu, qua kết quả giám định là ma túy có trọng lượng (khối lượng) 0,376 gam. Bị cáo khai nhận là mua để sử dụng nhưng vừa đến quán cà phê TV thì bị bắt. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi của bị cáo Bùi Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, điều luật quy định khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần được xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân: bị cáo Bùi Thanh T đã có 01 tiền sự về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và đã chấp hành xong quyết định. Mặc dù tại phiên tòa bị cáo cho rằng không nhận được bất kỳ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính nào. Tuy nhiên, qua các tài liệu do cơ quan Điều tra thu thập được chứng minh bị cáo có ký nhận vào biên bản giao nhận quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và có ký tên vào biên bản giao nhận giấy

chứng nhận chấp hành xong quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Tất cả các tài liệu được lưu trong hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với bị cáo và lưu tại Ủy ban nhân dân xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Bùi Thanh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ và bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[3] Về vật chứng: Xét thấy ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy gói ma túy có trọng lượng 0,329 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định. Đối với số tiền 1.300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo Bùi Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018 đến ngày 27/3/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tịch thu tiêu hủy 0,329 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định cùng các vỏ bao gói (tất cả được niêm phong trong phong bì ghi “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, Niêm phong vụ số: 85/GĐMT-PC09, ngày 19/12/2018” không có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của ông Phạm Thanh Trường S, Phạm Văn H và bà Phùng Thúy A.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện DH, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2019.)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình

sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Thanh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện KSND huyện ĐH;
- Viện KSND tỉnh Bạc Liêu;
- CQĐT CA huyện ĐH;
- Thi hành án hình sự CA huyện ĐH;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm